

Số: /BC-SYT

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH
"Nghị quyết quy định mức thù lao hằng tháng của công tác viên dân số
thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa"

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

1.1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

- Căn cứ Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

- Căn cứ Luật Dân số số 113/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

- Căn cứ Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số;

- Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của công tác viên dân số;

- Căn cứ Kế hoạch số 284-KH/TU ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Tỉnh ủy Thanh Hóa về Thực hiện Kết luận số 149-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII) về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới.

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP: *Công tác viên dân số được hưởng thù lao hằng tháng theo mức lương cơ sở như sau: a) Mức 0,5 áp dụng đối với công tác viên dân số làm việc tại: Các thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; các thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo; các thôn, bản tại các xã vùng khó khăn theo quy định; các tổ dân phố, khu phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; b) Mức 0,4 áp dụng đối với công tác viên dân số làm việc tại các địa bàn còn lại.*

Điểm a, khoản 4, Điều 13: *"Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định bố trí, đảm bảo kinh phí từ ngân sách địa phương để thực hiện quy định tại Nghị định này."*

- Theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 Thông tư số 02/2021/TT-BYT “*mức chi bồi dưỡng hằng tháng cho cộng tác viên dân số do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định và ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định*”.

1.2. Cơ sở thực tiễn

- Thanh Hóa là tỉnh có quy mô dân số lớn, xếp vào nhóm các địa phương đông dân trong cả nước, mật độ dân số cao và phân bố không đều. Hiện tại, mức sinh của tỉnh Thanh Hóa đang ở mức tiệm cận mức sinh thay thế (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 2,26 con). Quy mô dân số dần ổn định và trong tầm kiểm soát, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên luôn giữ dưới 1%. Cơ cấu dân số đang trong thời kỳ sinh lợi (cơ cấu dân số vàng) là điều kiện thuận lợi góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống nhân dân trong tỉnh. Chất lượng dân số từng bước được nâng lên, các vấn đề liên quan đến trẻ em, phụ nữ, vị thành niên, thanh niên và người cao tuổi đang được cả xã hội quan tâm. Tuy nhiên trong một vài năm gần đây Thanh Hóa đang đối mặt với những khó khăn thách thức, đáng lưu ý là tỷ số giới tính khi sinh còn cao (113,2 bé trai/100 bé gái), cơ cấu dân số đang chuyển sang già hóa rất nhanh và dự báo sẽ chuyển sang cơ cấu dân số già trong một thời gian ngắn, chất lượng dân số chưa cao gây ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của tỉnh. Vì vậy, nhiệm vụ của công tác dân số trong thời gian tới rất nặng nề, vất vả, đặc biệt là ở cơ sở.

- Cộng tác viên dân số là người làm công tác dân số ở thôn, bản, tổ dân phố trực tiếp triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, theo dõi biến động dân cư, tuyên truyền, vận động, tư vấn về dân số cho người dân. Năm 2021, Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Nghị quyết số 177/NQ-HĐND ngày 10/12/2021. Theo đó phụ cấp cộng tác viên dân số được hưởng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4: Thôn đặc biệt khó khăn là 150.000 đồng/người/tháng, thôn còn lại là 100.000 đồng/người/tháng.

- Thực hiện Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 09/6/2026 của UBND tỉnh về phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, sau khi sắp xếp tỉnh Thanh Hóa còn 1.933 thôn, bản, tổ dân phố.

Ngày 25/8/2026 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2711/QĐ-UBND quyết định số lượng cộng tác viên dân số tại thôn, bản, tổ dân phố của các xã, phường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo tiêu chí mỗi thôn, bản, tổ dân phố có 01 (một) cộng tác viên dân số. Tổng số cộng tác viên dân số trên địa bàn toàn tỉnh là 1.933 người. Như vậy số lượng cộng tác viên giảm hơn 55,5%, trong khi đó địa bàn thôn, bản, tổ dân phố sau sắp xếp rất lớn, khối lượng công việc của mỗi người tăng lên rất nhiều.

- Vì vậy việc ban hành Nghị quyết quy định mức chi trả thù lao hằng tháng đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa là hết sức cần thiết.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

- Thực hiện Luật Dân số số 113/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội và Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi

tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số; đảm bảo đúng thời gian, có hiệu lực từ 1/7/2026.

- Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp, thực hiện tinh gọn và nâng cao chất lượng đội ngũ cộng tác viên dân số bảo đảm sự đồng bộ trong công tác quản lý dân số và triển khai các nhiệm vụ chuyên môn về dân số và phát triển sau khi thực hiện sắp xếp thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao thu nhập, ổn định tư tưởng và động viên cộng tác viên bám sát địa bàn, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu dân số và phát triển của tỉnh.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Tác động với hệ thống pháp luật

- Chính sách hỗ trợ thù lao hằng tháng cho cộng tác viên dân số được quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số. Chính sách này có liên quan đến việc điều chỉnh quy định về chế độ thù lao và tổ chức nhân sự cho đội ngũ cộng tác viên dân số ở cấp địa phương, tại các địa bàn thuộc thôn, bản, tổ dân phố.

- Tác động: Chính sách được thực hiện khi ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể là Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về Quy định mức chi thù lao hằng tháng mới, thống nhất trên toàn tỉnh; hướng dẫn của cơ quan chuyên môn nhằm thống nhất quy trình xét chọn, tổ chức hệ thống cộng tác viên theo địa bàn.

- Chính sách không tạo ra xung đột với các luật, quy định hiện hành mà sẽ bổ sung và cụ thể hóa các quy định về chính sách đãi ngộ cho người hoạt động không chuyên trách/cộng tác viên ở cơ sở, phù hợp với thẩm quyền của cấp tỉnh trong việc quyết định mức chi thù lao theo quy định chung của nhà nước.

2. Tác động kinh tế - xã hội

2.1. Tác động kinh tế

Sau khi tiếp thu ý kiến góp ý của các sở, ngành, Sở Y tế đề xuất phương án chính sách hỗ trợ thù lao hằng tháng cho cộng tác viên dân số tại thôn, bản, tổ dân phố như sau:

- + Mức thù lao bằng 0,5 lần mức lương cơ sở/tháng áp dụng đối với cộng tác viên dân số thôn, bản, tổ dân phố làm việc tại:

- Các thôn, bản có từ 350 hộ gia đình trở lên.
- Các thôn, bản đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Các thôn tại các xã vùng khó khăn theo quy định.
- Các tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên.

- + Mức thù lao bằng 0,4 lần mức lương cơ sở/tháng áp dụng đối với cộng tác viên dân số thôn, bản, tổ dân phố làm việc tại các địa bàn còn lại.

Theo phương án này tổng kinh phí chi trả thù lao cho 1.933 cộng tác viên toàn tỉnh là: 29.118.276.000 đồng/năm.

(Có phụ lục kinh phí kèm theo)

Phương án này vừa bảo đảm chế độ thù lao cho cộng tác viên theo khoản 2 Điều 11 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ vừa giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước.

2.2. Tác động xã hội

Tăng động lực và hiệu quả công việc: Mức thù lao được cải thiện và công bằng hơn theo khối lượng công việc sẽ tăng cường động lực, nâng cao tinh thần trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của đội ngũ cộng tác viên.

Duy trì và ổn định đội ngũ: Giảm tỷ lệ cộng tác viên nghỉ việc, giữ chân được đội ngũ giàu kinh nghiệm, từ đó đảm bảo tính liên tục và chất lượng công tác dân số tại cơ sở. Việc truyền tải chính sách đến người dân hiệu quả hơn, góp phần quan trọng vào việc đạt được các mục tiêu dân số bền vững (duy trì mức sinh thay thế, giảm mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số...).

3. Tác động về giới

- Cải thiện thu nhập: Đội ngũ cộng tác viên dân số phần lớn là phụ nữ. Việc tăng mức thù lao có tác động tích cực, trực tiếp đến tăng thu nhập cho phụ nữ. Điều này góp phần giảm gánh nặng kinh tế và hỗ trợ chi tiêu trong gia đình, nâng cao vị thế và vai trò của phụ nữ. Khi nhận được mức thù lao tăng thêm và công bằng hơn, vai trò của người phụ nữ trong công tác xã hội và trong gia đình được đánh giá cao hơn và tôn trọng hơn.

- Duy trì sự tham gia của phụ nữ: Mức thù lao hấp dẫn và ổn định hơn sẽ là động lực quan trọng để giữ chân và khuyến khích phụ nữ tiếp tục tham gia tích cực vào công tác dân số cơ sở, duy trì tỷ lệ tham gia cao của giới nữ trong hệ thống.

4. Tác động tiêu cực

Việc giảm số lượng cộng tác viên từ 4.351 cộng tác viên xuống còn 1.933 cộng tác viên khiến khoảng hơn 55,5% cộng tác viên nghỉ việc. Cần có tiêu chuẩn cụ thể để xét chọn cộng tác viên đảm bảo tính công bằng và hiệu quả công việc.

III. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Căn cứ vào các nội dung nêu trên, Sở Y tế kiến nghị, đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh:

1. Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết quy định mức thù lao hằng tháng của cộng tác viên dân số thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Hướng dẫn Sở Y tế phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tổ chức thi hành và theo dõi việc thực hiện chính sách. Hàng năm, tổng hợp, báo

cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình kết quả thực hiện việc hỗ trợ theo chính sách và tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội giám sát, đánh giá việc thi hành chính sách./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- PCT UBND tỉnh Đào Thanh Tùng (để báo cáo);
- Các PGĐ Sở Y tế (để biết);
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, CCDS.

GIÁM ĐỐC

Lê Văn Cường